

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH P**

**CỘNG H7 XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án: 50/2023/HS-PT
Ngày 26 tháng 7 năm 2023

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG H7 XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH P**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hà Giang;

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Quang Vũ;

Bà Điều Thị Bích Lược.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Kim Dung- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh P đưa ra xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 73/2023/TLPT-HS ngày 16 tháng 6 năm 2023 do có kháng N của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P đối với bị cáo Đinh Đăng Sỹ N và kháng cáo của bị cáo Nguyễn Bá T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2023/HSST ngày 09 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh P.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Họ và Tên: **Nguyễn Bá T**, sinh ngày 30/11/2004, tại huyện T, tỉnh P; Nơi cư trú: Khu 6, xã Giáp Lai, huyện T, tỉnh P; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá lớp: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Bá T, sinh năm 1963; Con bà: Hà Thị C, sinh năm 1975; A, chị, em ruột: Có 02 chị em, lớn sinh năm 1998, bị cáo là con thứ 2; Vợ, con: Chưa có; Bố, mẹ bị cáo đang ở tại xã Giáp Lai, huyện T, tỉnh P.

Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 13/6/2022, Cơ quan C sát điều tra - Công an huyện T ra Quyết định giao người bị buộc tội là người dưới 18 tuổi cho gia đình giám sát đối với Nguyễn Bá T. Hiện nay bị cáo đang chấp hành Quyết định giám sát tại xã Giáp Lai, huyện T, tỉnh P (Có mặt tại phiên tòa).

*** Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Bá T:** Bà **Hà Thị C**, sinh năm 1975 (là mẹ đẻ bị cáo Nguyễn Bá T); Địa chỉ: Khu 6, xã Giáp Lai, huyện T, tỉnh P (Có mặt tại phiên tòa).

*** Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo:** Bà **Đinh Thị Hạnh**- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh P.(Có mặt tại phiên tòa).

* Bị cáo bị kháng N:

Họ và Tên: **Đinh Đăng Sỹ N**, sinh ngày 27/9/2003, tại huyện T, tỉnh P; Nơi cư trú: Khu Liên Đồng, thị trấn T, huyện T, tỉnh P; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá lớp: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Đinh Văn H, sinh năm 1981; Con bà Đặng Thị M, sinh năm 1981; A, chị, em ruột: Bị cáo là con D nhất; Vợ, con: Chưa có; Bố, mẹ bị cáo đang ở tại thị trấn T, huyện T, tỉnh P.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Có 01 tiền sự.

Ngày 22/11/2020 bị Công an huyện T, tỉnh P xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Gây rối trật tự công cộng*”. Bị xử phạt 1.250.000đ. Ngày 29/7/2021 bị cáo đã chấp hành xong. Tại thời điểm phạm tội ngày 11/02/2022 chưa hết thời hạn 01 năm kể từ ngày thi hành xong quyết định xử phạt vi phạm hành chính lại phạm tội.

Nhân thân: Bản án số 53/2020/HSST ngày 18/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện T2, tỉnh P xử phạt bị cáo 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “*Bắt giữ người trái pháp luật*”. Tính đến ngày phạm tội là ngày 11/02/2022 bị cáo chưa chấp hành xong lại tiếp tục phạm tội.

Bị cáo Đinh Đăng Sỹ N bị bắt tạm giam ngày 15/6/2022. Hiện nay bị cáo đang chấp hành Lệnh tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh P. (Có mặt tại phiên tòa).

Những người tham gia tố tụng khác, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T3 liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hà D H1 và Hà Hoa H2 đều quen biết và có quan hệ tình cảm nam nữ với chị Đoàn Mai T, sinh năm 2005, thường trú tại Phố K, thị trấn T, huyện T, tỉnh P. Ngày 11/02/2022, qua nhắn tin nói chuyện với nhau trên ứng dụng Messenger của mạng xã hội Facebook, H2 và H1 đã xảy ra mâu thuẫn, cãi chửi nhau. Khoảng 20 giờ cùng ngày, H1 với Phùng Trung H3 và Nguyễn A T3 đến nhà Đinh Đăng Sỹ N để ăn cơm, uống rượu. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, sau khi ăn cơm xong, H1 tiếp tục nhắn tin cho H2 để chửi bới, thách thức và hẹn đánh nhau; N cũng sử dụng nick Facebook “N Con” gọi điện cho H2 thông qua ứng dụng Messenger hẹn đánh nhau với H2 tại xã V, huyện T, tỉnh P. Sau đó, H1 gọi điện thoại cho Nguyễn Đức C và Đinh Lê H4, còn N gọi điện thoại cho Trần Nguyễn Anh H7, Nhữ Thế T3, Chế Ngọc A, Lê Hồng H6; đồng thời N bảo Nguyễn A T3 đi đón Nguyễn Bá T đến nhà N để cùng đi đánh nhau. Sau khi đón T đến nhà N thì Nguyễn A T3 đi về nhà, không tham gia đánh nhau. Sau khi nhận điện thoại từ N và H1, C và H4 đi xe mô

tô đến nhà N. Lúc này, tại nhà N có N là chủ nhà, H1, H3, T, C và H4. N thông báo với cả nhóm là đi đánh nhau tại xã V, huyện T thì được tất cả đồng ý. N đi ra vườn nhà lấy 02 dao phóng dài 02m, 02 ống sắt dài 02m có một đầu vát nhọn, 01 dao quắm dài 80 cm, 01 thA đao dài 1,3 m, 01 thA kiếm chuôi bằng ống sắt dài 01m cho vào trong bao tải để mang đi đánh nhau. Khi ra xe để cùng đi đến địa điểm đánh nhau, N là người cầm và mang theo số hung khí trên. Quá trình đi trên đường đến khu Bãi Tàn, thị trấn T, huyện T, cả nhóm dừng lại để đón Trần Nguyễn A Hoà và Nhữ Thế T3 cùng đi. Khi cả nhóm đi tiếp đến ngã tư bên xe T thì có Chế Ngọc A đã đứng chờ sẵn và tham gia cùng. Khi cả nhóm đi đến khu Phố Soi, xã T, huyện T (thường gọi là khu đồ đá) thì dừng lại. Lúc này, N lấy hung khí mang theo để trong bao tải để chia cho những người tham gia, cụ thể: H7 và Ngọc A mỗi người cầm 01 dao phóng; H1 cầm 02 ống sắt; N cầm 01 đao và 01 con dao quắm; còn kiếm được cài ở xe máy của N. Sau đó, cả nhóm 09 người tiếp tục đi theo hướng xã V, huyện T. Khi đi đến lối rẽ gần UBND xã T, huyện T, N và H3 lúc này đi cùng 01 xe rẽ vào khu Giáp Trung, xã T để đón Lê Hồng H6, còn những người khác tiếp tục đi chậm phía trước theo hướng xã V để đợi N, H3 và H6. Khi N và H3 đón được H6 thì đuổi theo những xe đi phía trước, trên đường đi N lấy thA kiếm dắt ở xe đưa cho H6 cầm. Khi xe của N đi đến khu T, xã V, huyện T thì đuổi kịp xe của H1, C, H4, T, Hoà, T3 và Ngọc A rồi cả nhóm đi cùng nhau đến điểm hẹn để đánh nhau. Trên đường đi, N tiếp tục gọi điện thoại cho hẹn gặp tại cây xăng xã V, huyện T, N chỉ nói với T3 đến để nhờ có việc. Khoảng 23 giờ 15 phút cùng ngày, cả nhóm đến cây xăng thuộc khu Hà Biên, xã V thì gặp Đinh Minh T3 đang ngồi đợi trên xe mô tô cùng với Trần Đức Hùng, thời điểm này T3 bị gãy chân bên trái, đang pH6 dùng 02 nạng để di chuyển nên có nhờ Hùng chở đến chỗ hẹn với N. Tại cây xăng thuộc khu Hà Biên, xã V, nhóm của N đứng đợi khoảng 10 phút N H1 không thấy nhóm của H2 đến nên nhóm của N quay xe đi về theo hướng thị trấn T, huyện T. Khi cả nhóm đi đến khu Liên Thành, xã V thì N liên lạc được với H2 và được H2 hẹn quay lại cây xăng V thuộc khu Hà Biên, xã V để đánh nhau. Lúc này, N bảo cả nhóm quay lại khu Hà Biên, xã V để đánh nhau với nhóm của H2 và được tất cả đồng ý đi theo. Thời điểm này, cả nhóm đi trên 05 chiếc xe mô tô gồm: Xe đi đầu do H3 điều khiển, nhãn hiệu Honda Waveα màu đen - vàng BKS: 19C1-403.03 chở N và H6 ngồi sau, trong đó N cầm 01 đao và 01 dao quắm, H6 cầm 01 thA kiếm; xe đi thứ hai do C điều khiển, nhãn hiệu Honda Wave màu xA - đen BKS: 19C1-372.69, chở sau là H1 cầm 01 ống sắt; xe đi thứ ba do H4 điều khiển, nhãn hiệu Honda Wave màu xA - tím BKS: 19C1-370.32, chở T cầm 01 ống sắt; xe đi thứ bốn do T3 điều khiển, nhãn hiệu Honda Wave màu đen - bạc BKS 19H1-283.45, chở Hoà cầm 01 dao phóng và Ngọc A cầm 01 dao phóng; do T3 bị gãy chân, ngồi phía sau cầm 02 nạng nên Hùng điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu cam(xe không gắn BKS) chở T3 đi chậm cuối cùng, đi theo nhóm của N. Khi nhóm của N đi đến

cây xăng xã V thuộc khu Hà Biên, xã V, huyện T thì nhìn thấy nhóm của H2 đi trên 03 xe mô tô đang dừng ở ngã ba chợ Hà Biên, xã V. Lúc này, N ngồi trên xe đi đầu tiên quẹt đầu thA đao xuống đường, H1 ngồi trên xe đi thứ hai cũng quẹt đầu ống sắt

xuống đường làm toé lửa, gây tiếng ồn lớn, đồng thời cả nhóm hô hào “ĐM chúng mày đứng lại”, yêu cầu nhóm của H2 đứng lại để đánh nhau.

Về phía nhóm của Hà Hoa H2 ở xã V, huyện T: Khoảng 20 giờ ngày 11/02/2022, Hà Hoa H2 cùng với Hà Quang T6, Bùi Thành L, Hà A P, Hà Ngọc K, Hà Văn C và Hà Quang D đến trại chăn nuôi nhà Hà Quang D ở khu S, xã V, huyện T, tỉnh P để ăn cơm và uống rượu. Trong khi ngồi uống rượu, H2 lấy điện thoại để gọi điện qua ứng dụng Messenger cho Đoàn Mai T thì thấy Hà D H1 nghe máy, lúc này giữa H1 và H2 đã xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, nhóm của H2 uống rượu xong và cùng rủ nhau đi ra khu vực Cầu Bần thuộc khu Bần 1, xã V, huyện T để chơi. Tại đây, H2 và H1 lại tiếp tục nhắn tin, gọi điện cho nhau để thách thức và hẹn đánh nhau tại khu Hà Biên, xã V, huyện T, tỉnh P. Lúc này, D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda wave, màu xA của P và chở P ngồi sau; T6 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda wave, màu nâu - BKS: 29V8 - 5854 của T6 chở L ngồi sau; K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda wave, màu đen (xe không gắn BKS) chở sau là C và H2. Khi cả nhóm đi đến bãi đất trống bên pH6 đường, gần cầu Bần, xã V thì C xuống xe nhặt 03 đoạn sắt chữ V, 01 đoạn sắt hộp tiết diện hình chữ nhật và 01 đoạn gậy gỗ tiết diện hình vuông. Sau đó, C đưa cho P cầm 01 thA sắt hộp, H2 cầm 01 gậy gỗ còn C cầm 03 thanh sắt V đi theo hướng ra khu Hà Biên. Trong lúc xe của K và P dừng lại nhặt hung khí thì xe của T6 đi trước đến cây xăng khu Hà Biên. Khi vừa dừng xe thì T6 và L nhìn thấy nhóm của N đi theo hướng từ thị trấn T vào, đồng thời thấy những người này cầm theo nhiều hung khí trong đó N và H1 quẹt dao, ông sắt xuống đường làm toé lửa, gây tiếng động lớn và hô hét áp đảo nên T6 điều khiển xe mô tô chở L quay đầu bỏ chạy ra cầu treo sang khu Do Lau, xã V, huyện T. Khi chạy đến ngã ba Hà Biên cách cây xăng về hướng xã V2 khoảng 50m thì gặp xe của D điều khiển chở P và xe của K chở C và H2. Lúc này, L hô “Chạy đi, chạy đi” đồng thời D, P, K, C, H2 nhìn thấy nhóm của N đông người và mang theo hung khí là dao, kiếm, dao, phóng lộn, ông sắt đang đuổi phía sau xe T6 nên K và D rẽ trái vào đường nhánh để đi theo hướng ra cầu treo khu Hà Biên bỏ chạy.

Khoảng 23 giờ 15 phút cùng ngày, khi thấy nhóm của H2 quay xe bỏ chạy theo hướng cầu treo xã V, hướng từ khu Hà Biên sang khu S, nhóm của N tăng ga dồn đuổi theo. Đến khu vực công chợ V thì xe mô tô của H3 chở H6 và N đuổi được sát xe sau cùng của nhóm H2. Lúc này, N cầm dao quắm và H6 cầm kiếm đập bản dao, kiếm vào lưng của người ngồi sau cùng. Do phần lưỡi kiếm của H6 bị gãy rơi xuống đường nên H6 cầm phần chuôi kiếm làm bằng ống sắt dài khoảng 20 cm ném về phía 03 người đi xe cuối cùng không trúng ai. Do bị đuổi đánh nên L hô ném đi (Tức là ném gậy về phía nhóm của N đang đuổi phía sau để ngăn cản sự truy đuổi) nên cả nhóm đã ném 01 ống sắt, 01 gậy gỗ và 03 thA sắt V về phía xe của nhóm N nH1 không trúng ai, gây ra nhiều tiếng động lớn trên đoạn đường trong khu dân cư. Do bị ném nên H6 lấy dao quắm của N đang cầm, tiếp tục đập vào lưng người ngồi sau cùng, còn N đã đổi dao sang cầm ở tay phải và đập phần sống dao trúng tay trái của K. Khi đi đến đầu cầu treo khu Hà Biên thì 01 xe mô tô trong nhóm của H2 bị

ngã, chắn ngang trên cầu nên xe mô tô của K chờ sau C và H2 không đi qua được phải dừng lại. Khi xe dừng lại, C xuống xe đứng dựa vào thành cầu treo còn K và H2 vẫn ngồi trên xe. Cùng lúc này nhóm của N đi xe đến, N xuống xe sử dụng tay pH6 cầm dao đập bản lưỡi dao theo hướng từ trái qua phải trúng vào mặt của C, C giữ được dao của N đồng thời giằng giật làm dao rơi xuống đất, N dùng tay pH6 đâm vào mặt C và tiếp tục sử dụng tay chân để đâm đá C. Lúc này, T3 nhặt dao lên, chém phần sống dao theo hướng từ trên xuống về phía K nhưng K đỡ được; H1 cầm ống sắt vút 02 phát vào người của H2 và K; H6 dùng dao quắm để chém H1 bị C giữ được dao nên H6 quay sang dùng tay để đánh H2; còn H cầm 01 dao phóng đứng phía sau H6 chém về phía H2 và K đang ngồi trên xe mô tô theo hướng từ trên xuống dưới và trúng vào vùng đầu của K khiến K bị thương tích, chảy máu (khi bị chém thì K vẫn ngồi trên xe mô tô); H3 dùng tay, chân để đánh K, C rồi đi ra xe đứng chờ; C dùng tay đâm 02 cái vào người K; T dùng tay đâm 01 cái vào người C; H4 dùng tay đâm 02 cái vào mặt C; Ngọc A cầm dao phóng H1 không tham gia đánh gây thương tích cho ai. Hùng chờ T3 đi đến sau, thấy nhóm của N đang tập trung trên cầu nên Hùng dựng xe cách cầu khoảng 50m, để T3 ở lại rồi chạy đến chỗ nhóm của N đang đánh nhau. Hùng giằng lấy dao mà T3 đang cầm, dùng bản dao vút vào người của C. T3 bị gãy chân không đi đến vị trí đánh nhau mà ngồi ngoài chờ Hùng. Sau khi đánh C xong và thấy T3 gọi “Hùng ơi đi về” nên Hùng ra xe chờ T3 đi về. Cùng lúc này, khi cả nhóm đang đánh nhau thì Chế Ngọc A hô to “A em ơi về thôi có Công an” nên tất cả nhóm của N dừng lại và đi về. Trên đường về, T vút 01 ống sắt, H6 làm rơi 01 dao quắm (không xác định được vị trí). Khi đến khu đổ đá, xã T thì tất cả tập hợp lại hung khí và đưa cho N, N kiểm tra thấy th3 01 ống sắt, 01 thA kiếm, 01 thA dao, 01 dao quắm. Số còn lại gồm 01 ống sắt, 02 dao phóng thì N mang về nhà cất giấu sau vườn. Đến ngày 14/2/2022, khi được Cơ quan CSĐT - Công an huyện T triệu tập về trụ sở để làm việc, N đã giao nộp những hung khí còn lại trên cho Cơ quan Công an để tiến hành xác minh.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã thu giữ 01 ống sắt, 02 dao phóng, 03 thA sắt V, 01 thA sắt hộp tiết diện hình chữ nhật, 01 thA gỗ tiết diện hình chữ nhật, 04 chiếc xe mô tô; 02 điện thoại di động màn hình cảm ứng.

Ngày 08/3/2022, Cơ quan CSĐT - Công an huyện T đã trưng cầu giám định, xác định tổn thương cơ thể đối với Hà Ngọc K, Hà Văn C, Hà Huy H2. Ngày 15/3/2022, tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 41/TgT/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh P kết luận: *Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của A Hà Ngọc K là 08%*. Đối với Hà Văn C và Hà Hoa H2 đã từ chối giám định thương tích, do đó không xác định được tổn thương cơ thể của C và H2.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2023/HSST ngày 09 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh PhúThọ đã Quyết định:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Đinh Đăng Sỹ N; bị cáo Nguyễn Bá T phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo: Đinh Đăng Sỹ N 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 15/6/2022.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Bá T 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Bản án còn tuyên về hình phạt đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, về án phí và các vấn đề khác đúng quy định của pháp luật.

Ngày 08/6/2023: Bị cáo Nguyễn Bá T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 08/6/2023: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P có Quyết định kháng N phúc thẩm số 272/KN-VKS-P7 kháng N một phần bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2023/HSST ngày 09 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ đề N áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; khoản 2 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 26/2023/HSST ngày 09 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ theo hướng áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đinh Đăng Sỹ N và tổng hợp hình phạt của Bản án này với hình phạt 18 tháng tù theo Bản án số 53/2020/HSST ngày 18/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện T2, tỉnh P đối với bị cáo, buộc bị cáo Đinh Đăng Sỹ N pH6 chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P giữ nguyên quyết định kháng N. Bị cáo Nguyễn Bá T giữ nguyên nội dung kháng cáo, bị cáo xin được cải tạo ngoài xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Đề N Hội đồng xét xử, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng Hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Bá T.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 2 Điều 357 của Bộ luật tố tụng Hình sự đối với bị cáo Đinh Đăng Sỹ N. Chấp nhận kháng N của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P.

Sửa Quyết định Bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2023/HSST ngày 09 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh P đối với bị cáo Nguyễn Bá T và Đinh Đăng Sỹ N theo hướng:

- Đối với bị cáo Nguyễn Bá T: Áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Giữ nguyên hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Bá T.

- Đối với bị cáo Đinh Đăng Sỹ N: Áp dụng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 56 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo 30 tháng tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Tổng hợp với hình phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo tại Bản án số

53/2020/HSST ngày 18/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện T2, tỉnh P. Buộc bị cáo pH6 chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 48 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 15/6/2022.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo T có quan điểm bào chữa: Đề N Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội sửa chữa trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T3 liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Bá T và kháng N của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P đối với bị cáo Đinh Đăng Sỹ N trong hạn luật định được xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án:

Khoảng 22 giờ 00 đến 22 giờ 30 phút ngày 11/02/2022, tại khu dân cư Hà Biên, xã V, huyện T, tỉnh P, do mâu thuẫn từ việc trA chấp tình cảm nam nữ, nên nhóm người thuộc thị trấn T, xã Giáp Lai và xã T huyện T gồm: Bị cáo Trần Nguyễn A H7, sinh năm 2003 trú tại khu Bãi Tàn, thị trấn T; bị cáo Đinh Đăng Sỹ N, sinh năm 2003 trú tại khu Liên Đồng, thị trấn T; bị cáo Nhữ Thế T3, sinh năm 2003 trú tại Phố Khánh, thị trấn T; bị cáo Chế Ngọc A, sinh năm 2003 trú tại Phố 19/5, thị trấn T; bị cáo Hà D H1, sinh ngày 30/4/2005 trú tại khu 1, xã Giáp Lai; bị cáo Phùng Trung H3, sinh ngày 30/10/2005 trú tại khu 1, xã Giáp Lai; bị cáo Nguyễn Đức C, sinh ngày 14/12/2005 trú tại khu Tân Quang, xã Giáp Lai; bị cáo Nguyễn Bá T, sinh ngày 30/11/2004 trú tại khu 6, xã Giáp Lai; bị cáo Đinh Lê H4, sinh ngày 25/8/2005 trú tại khu 4, xã Giáp Lai, bị cáo Lê Hồng H6, sinh ngày 28/02/2005 trú tại khu Giáp Trung, xã T, huyện T, tỉnh P.

Nhóm người thuộc xã V gồm: Bị cáo Hà Quang T6, sinh năm 2003 trú tại xóm Trại, xã V; bị cáo Bùi Thành L, sinh năm 2003 trú tại xóm S, xã V; bị cáo Hà Ngọc K, sinh năm 2002 trú tại xóm Do Lau, xã V; bị cáo Hà Quang D, sinh năm 2002 trú tại xóm S, xã V; bị cáo Hà Hoa H2, sinh ngày 22/01/2005 trú tại xóm Vắng, xã V; bị cáo Hà A P, sinh ngày 18/6/2005 trú tại xóm Do Lau, xã V; bị cáo Hà Văn C, sinh ngày 04/10/2004 trú tại xóm Do Lau, xã V, huyện T. Do có mâu thuẫn với nhau nên Nhóm người của bị cáo H1 và nhóm người của bị cáo H2 đã có hành vi dùng xe mô tô, chuẩn bị gậy gỗ, gậy sắt, dao là hung khí nguy hiểm để đánh nhau, sau khi gặp nhau hai bên dồn đuổi, hô hét rồi ném gậy gỗ, gậy sắt xuống đường.

Hành vi của các bị cáo đã làm náo động trật tự ở khu dân cư, gây ảnh hưởng sâu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, xâm phạm đến nếp sống văn minh ở địa phương, làm cho người dân sinh sống khu Hà Biên, xã V, huyện T hoang mang lo sợ, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Hành vi

của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ.

Do vậy, hành vi của các bị cáo Nguyễn Bá T, Đinh Đăng Sỹ N đã phạm vào tội: “*Gây rối trật tự công cộng*” theo điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về hành vi nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét nội dung kháng cáo xin được cải tạo ngoài xã hội của bị cáo Nguyễn Bá T, Hội đồng xét xử xét thấy:

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để tuyên phạt bị cáo 18 (Mười tám) tháng tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” là phù hợp đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm T3 liệu chứng cứ mới đó là 01 Thư cảm ơn ngày 29/5/2023 của Hội chữ thập đỏ huyện T vì đã tham gia ủng hộ các hoạt động từ thiện, nhân đạo năm 2023 số tiền 2.000.000đ; 01 ph3 thu số 05 ngày 29/5/2023 của Hội chữ thập đỏ huyện T, tỉnh P nội dung bị cáo nộp ủng hộ từ thiện, nhân đạo 2023 số tiền 2.000.000đ; bố đẻ bị cáo là ông Nguyễn Bá T đã có thời gian công tác trong quân đội, là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam được tặng thưởng huy hiệu 30 năm tuổi đảng. Hội đồng xét xử xét thấy rằng đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới cần áp dụng cho bị cáo được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Trong vụ án này bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không pH6 chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Mặt khác, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người dưới 18 tuổi. Vì vậy, không cần thiết pH6 cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà có thể áp dụng loại hình phạt cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân tốt, phù hợp với chính sách khoan hồng của pháp luật và đường lối xét xử hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo xin được cải tạo ngoài xã hội. Sửa Quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2023/HSST ngày 09 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh P về hình phạt chính đối với bị cáo Nguyễn Bá T.

[4] Xét nội dung kháng N của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P đối với bị cáo Đinh Đăng Sỹ N, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Đối với nội dung kháng N đề N áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đinh Đăng Sỹ N.

Tại Bản án số 53/2020/HSST ngày 18/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện T2, tỉnh P bị cáo Đinh Đăng Sỹ N phạm tội “Bắt giữ người trái pháp luật” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 157 của Bộ luật Hình sự là tội phạm nghiêm trọng và khi thực hiện hành vi phạm tội và khi xét xử thì bị cáo chưa đủ 18 tuổi theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 107 của Bộ luật Hình sự và mục 4 phần I Công văn số 5887/VKSTC-V14 ngày 05/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Tối cao thì bị cáo được coi là không có án tích.

Điều 107 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người dưới 18 tuổi bị kết án được coi là không có án tích, nếu thuộc một trong các T hợp sau đây:

...

b) Người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi bị kết án về tội phạm ít nghiêm trọng, tội phạm nghiêm trọng hoặc tội phạm rất nghiêm trọng do vô ý;”

Tiểu mục 4 mục I Công văn số 5887/VKSTC-V14 ngày 05/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Tối cao giải đáp một số khó khăn, vướng mắc liên quan đến quy định của BLHS, BLTTHS năm 2015 và thi hành án hình sự đã giải đáp vấn đề này cụ thể:

Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 107 BLHS năm 2015 thì người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi bị kết án về tội phạm ít nghiêm trọng được coi là không có án tích. Quy định này khác với quy định tại khoản 2 Điều 70 và khoản 2 Điều 107 về tính thời hạn xóa án tích kể từ khi chấp hành xong hình phạt chính hoặc hết thời gian thử thách của án treo hoặc từ khi hết thời hiệu thi hành bản án. Theo đó, T hợp người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi bị kết án về tội phạm ít nghiêm trọng được cho hưởng án treo sau đó tiếp tục phạm tội trong thời gian thử thách thì người đó được coi là không có án tích đối với bản án cho hưởng án treo.

Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xác định Bản án số 53/2020/HSST ngày 18/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện T2, tỉnh P đối với bị cáo Đinh Đăng Sỹ N không tính là tiền án và không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm đối với bị cáo là có căn cứ đúng quy định của pháp luật nên không chấp nhận nội dung kháng N này của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P đối với bị cáo Đinh Đăng Sỹ N.

- Đối với nội dung kháng N đề N tổng hợp hình phạt của Bản án này với hình phạt 18 tháng tù theo Bản án số 53/2020/HSST ngày 18/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện T2, tỉnh P đối với bị cáo, buộc bị cáo Đinh Đăng Sỹ N pH6 chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

Lần phạm tội này của bị cáo Đinh Đăng Sỹ N là phạm tội trong thời gian thử thách án treo theo Bản án số 53/2020/HSST ngày 18/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện T2, tỉnh P. Tòa án cấp sơ thẩm khi quyết định hình phạt đối với bị cáo đã không tổng hợp với hình phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo của Bản án số 53/2020/HSST ngày 18/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện T2, tỉnh P là vi phạm quy định tại khoản 5 Điều 65 và khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự quy định:

“5. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. T hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.”

Khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự quy định:

“2. Khi xét xử một người đang phải chấp hành một bản án mà lại thực hiện hành vi phạm tội mới, Tòa án quyết định hình phạt đối với tội mới, sau đó tổng hợp với phần hình phạt chưa chấp hành của bản án trước rồi quyết định hình phạt chung theo quy định tại Điều 55 của Bộ luật này.”

Do đó nội dung kháng N này của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P là có căn cứ được chấp nhận.

[5] Xét đề N của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P là phù hợp một phần nên chấp nhận một phần.

[6] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Bá T được chấp nhận nên bị cáo T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Đinh Đăng Sỹ N không chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng N, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo Nguyễn Bá T. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Bá T.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo Đinh Đăng Sỹ N. Chấp nhận một phần kháng N của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P.

Sửa Quyết định Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2023/HSST ngày 09 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh P đối với bị cáo Nguyễn Bá T và Đinh Đăng Sỹ N.

[2] Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Bá T.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56; khoản 5 Điều 65; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đinh Đăng Sỹ N.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Bá T và Đinh Đăng Sỹ N phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Bá T 18 (Mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (Ba mươi sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Bá T cho Ủy ban nhân dân xã Giáp Lai, huyện T, tỉnh P để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Nguyễn Bá T có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Giáp Lai, huyện T, tỉnh P trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

T hợp bị cáo Nguyễn Bá T thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Nguyễn Bá T có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Nguyễn Bá T pH6 chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Xử phạt bị cáo Đinh Đăng Sỹ N 30 (Ba mươi) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 18 (Mười tám) tháng tù cho hưởng án treo tại Bản án số 53/2020/HSST ngày 18/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện T2, tỉnh P. Buộc bị cáo pH6 chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 48 (Bốn mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 15/6/2022.

[3] Về án phí: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 của N quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Bá T, Đinh Đăng Sỹ N không pH6 chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng N có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng N.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận

- VKSND tỉnh P;
- TAND H. T;
- VKSND H.T;
- Công an H.T;
- Chi cục THADS H.T;
- TB UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu HS; Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hà Giang